TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 597/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 27 - 9 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Mai Minh Chánh;
Bà Lương Thảo Vy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 482/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 513/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Công H, sinh năm 1980; HHTT: số 418, tổ 20, khu vực Thới TH 2, xã Thới Th, quận Thốt N, thành phố Cần Th. Địa chỉ liên lạc: số 126, tổ 05, ấp Đá Nổi B, xã TH Đông, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang, (xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1980; nơi cứ trú: số 289, tổ 09, ấp Bình Y, xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn

bà Cao Công H trình bày:

- *Về hôn nhân*: Ông và bà D do mai mối sau đó tìm hiểu nhau một thời gian thì tiến đến hôn nhân vào năm 1999, nhưng đến năm năm 2000 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Thới Th, quận Thốt N, thành phố Cần Th. Sau khi kết hôn ông bà sống cùng cha mẹ vợ, thời gian đầu vợ chồng sống H phúc nhưng dần về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng không lớn, đến năm 2005 trong quá trình ông đi giữ hầm cá thuê cho người khác khoảng một tháng ông mới về nhà một lần, có lần ông về thì bắt gặp bà D đang ở cùng người đàn ông khác, sau khi bị ông phát hiện thì bà D bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và ông đưa con về Cần Th sinh sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Mỹ D.

- *Về con chung*: Ông H và bà D có 01 con chung tên Cao Ngọc Mỹ T, sinh ngày 09/01/2002, đã thành niên và có khả năng lao động được.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bà D vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà D.

Tại phiên toà:

Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà D vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội D giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của ông H và bà D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông H yêu cầu ly hôn với bà D là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông H và bà D có có 01 con chung tên Cao Ngọc Mỹ T, sinh ngày 09/01/2002, đã thành niên và có khả năng lao động được nên đề nghị không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Mỹ D có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Bình Thủy, huyện CP. Ông H khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội D vụ án:

- Về hôn nhân: Ông H và bà D chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Th, quận Thốt N, thành phố Cần Th nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống H phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên, mâu thuẫn không lớn. Đến năm 2005 thì ông phát hiện bà D có mối quan hệ với người đàn ông khác và bà đã bỏ đi chung sống cùng người đàn ông đó, ông cũng đã đưa con về Cần Th sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay, từ khi ly thân đến nay ông và bà D không còn liên lạc với nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên ông H xin ly hôn với bà D. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho ông bà đoàn tụ nhưng bà D đều vắng mặt không tham gia, cũng không có văn bản trình bày ý kiến của bà, điều này chứng tỏ bà D không có thiện chí muốn hàn gắn với ông H, ông H có đơn xin không tiến hành hòa giải thể hiện rằng ông H kiên quyết ly hôn bà D. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau

chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng hiện ông H và bà D đã ly thân với nhau từ năm 2005 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy ông H đã kiên quyết ly hôn, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H.

- Về con chung: Ông H và bà D có có 01 con chung tên Cao Ngọc Mỹ T, sinh ngày 09/01/2002, đã thành niên và có khả năng lao động được nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Ông H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Công H.

- Về hôn nhân: Ông Cao Công H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 124/2000 ngày 03/7/2000 của Ủy ban nhân dân xã Thới Th, quận Thốt N, thành phố Cần Th không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông H và bà D có có 01 con chung tên Cao Ngọc Mỹ T, sinh ngày 09/01/2002, đã thành niên và có khả năng lao động được nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Cao Công H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005832 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã Thới Th, TN, TPCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ